

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41 /2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S.....
	Ngày: 07/4/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất và trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức có nhu cầu đăng ký, nộp hồ sơ giao đất, thuê đất và trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất là đối tượng nộp phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 3. Mức thu phí

1. Đối với tổ chức:

- a) Diện tích dưới 1.000 m² : 250.000 đồng/hồ sơ.
- b) Diện tích từ 1.000 m² đến dưới 5.000 m²: 400.000 đồng/hồ sơ.
- c) Diện tích từ 5.000 m² đến dưới 01 ha: 450.000 đồng/hồ sơ.
- d) Diện tích từ 01 ha đến dưới 03 ha : 600.000 đồng/hồ sơ.
- đ) Diện tích từ 03 ha đến dưới 05 ha : 700.000 đồng/hồ sơ.
- e) Diện tích từ 05 ha trở lên : 800.000 đồng/hồ sơ.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân : 200.000 đồng/hồ sơ.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Đối với đơn vị thu phí tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thì được để lại 100% để bổ sung vào các khoản chi cho hoạt động của đơn vị.

2. Đối với đơn vị thu phí do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, được để lại 70% để bổ sung vào các khoản chi cho hoạt động của đơn vị, số còn lại 30% nộp ngân sách nhà nước.

3. Đơn vị thu phí có trách nhiệm đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu phí theo quy định hiện hành.

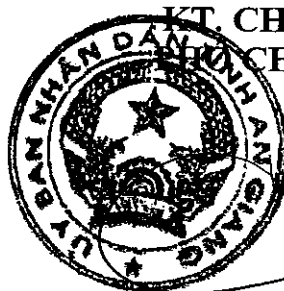
4. Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**



Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TƯ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, TT. Công báo - Tin học.

Huỳnh Thế Năng